



Nhận định thị trường và chiến lược

"RUNG LẮC"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 16/05/2023, VNIndex đóng cửa tăng 0.20 điểm (+0.02%) và đóng cửa tại mức 1,065.91 điểm. Thị trường có phiên giao dịch rung lắc với biên độ hẹp từ vùng 1.063-1.069 và đóng cửa gần sát với phiên trước đó. Thanh khoản toàn thị trường đạt 11,190 tỷ, giảm 21% so với phiên trước đó.

Chỉ số VN30 ghi nhận giảm 1.26 điểm với 13 mã tăng giá, 14 mã giảm giá, 3 mã đứng giá. Các mã tăng giá tích cực trong nhóm VN30 là POW (+1.5%), STB (+1.5%), NVL (+1.1%), VNM (+1.0%), VCB (+1.0%). Trong khi đó các mã giảm mạnh trong nhóm VN30 là VIC (-2.76%), PDR (-1.45%), KDH (-1.17%), MWG (-1.16%), MSN (-1.08%). Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.02%), HNXIndex (+0.14%), UPCOMIndex (+0.22%), VN30 (-0.12%), HNX30 (+0.69%), VNMIID (+0.06%), VNSML (+0.24%), VNDIAMOND (-0.29%), VNFINLEAD (0.00%).

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành ghi nhận phân hóa khi nhóm Dầu khí tăng tích cực như PVS (+3.9%), PVD (+2.3%), OIL (+1.1%). Nhóm Chứng khoán cũng hồi phục như VND (+0.6%), SHS (+0.9%), FTS (+0.6%). Thép lại ghi nhận tiêu cực từ HPG (-0.5%), HSG (-0.6%), NKG (-1.3%). Ngân hàng ghi nhận phân hóa với VCB (+1.0%), BID (+0.2%) tăng điểm trong khi CTG (-0.5%), TCB (-0.3%) giảm điểm.

Khối ngoại bán ròng với giá trị đạt 22 tỷ đồng trên toàn thị trường. Các mã được khối ngoại mua ròng lớn là HPG (+57 tỷ), VRE (+35 tỷ), VHM (+28 tỷ), PVD (+25 tỷ), VIC (+19 tỷ). Ở chiều ngược lại, các mã bị khối ngoại bán ròng mạnh là KBC (-43 tỷ), CTG (-43 tỷ), VNM (-40 tỷ), DPM (-20 tỷ), BMI (-16 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex tiếp tục phản ứng rung lắc khi gặp kháng cự tuy nhiên lực bán đã có phần suy giảm. Đây là ngưỡng kháng cự mạnh vì vậy thị trường sẽ cần thời gian để tích lũy trước khi vượt vùng kháng cự này. Để có nhịp tăng mới, thị trường cần vượt vùng kháng cự 1.07x 1.080. Hỗ trợ ngắn hạn của thị trường nằm ở vùng 1.043 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Thị trường đã gặp áp lực chốt lời sau khi gặp kháng cự và sẽ cần thêm thời gian để tích lũy. NĐT tiếp tục tham gia trading với các ngưỡng hỗ trợ và kháng cự quan trọng. Dòng tiền vẫn đang tiếp tục ưu tiên các cổ phiếu vốn hóa nhỏ, vì vậy NĐT nên tập trung vào các cổ phiếu này.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

[Link](#): Báo cáo cập nhật KQKD Q1/2023 – PAN

Tin tức thị trường thế giới

Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc hôm 16/05 cho biết sản xuất công nghiệp tại nước này trong tháng 4 tăng 5.6% so với cùng kỳ năm ngoái. Doanh số bán lẻ tăng 18.4%, chủ yếu do số liệu năm ngoái thấp. Tăng trưởng đầu tư vào tài sản cố định chậm lại, còn 4.7% trong 4 tháng đầu năm. Tỷ lệ thất nghiệp tại thành thị giảm còn 5.2%.

Vàng thế giới tăng khi đồng USD suy yếu. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, hợp đồng vàng giao ngay tiến 0.2% lên 2,015.55 USD/oz, phục hồi từ mức đáy 1 tuần đã ghi nhận vào ngày 12/5. Hợp đồng vàng tương lai nhích 0.1% lên 2,020.50 USD/oz. Đồng USD giảm từ mức cao nhất trong 5 tuần, làm vàng trở nên ít đắt đỏ hơn đối với những người mua nước ngoài.

Tin tức nổi bật trong ngày

- Quy hoạch điện VIII chính thức được phê duyệt: Định hướng đến 2050, tỷ lệ năng lượng tái tạo lên đến 71,5%
- Ngân hàng Nhà nước bắt đầu bơm trả gần 111.000 tỷ đồng cho hệ thống ngân hàng
- Đề xuất hơn 10.000 tỷ đồng ngân sách xử lý 8 dự án BOT bất cập
- Mía đường được giá, nhiều doanh nghiệp nếm vị ngọt
- Khoanh nợ thuế gần 30.000 tỉ đồng, xoá 7.631 tỉ đồng phạt chậm nộp

Lịch sự kiện đáng chú ý

17/05/2023: CPI tháng 4 của EU (YoY)
18/05/2023: Đáo hạn HDTL tháng 5 (VN30F2305)

TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi/(lỗ) hiện tại	Trạng thái
-----	----	------------------	-----------------	--------------	--------------	------------	-------------	-------------------	------------

1	VG	10/05/2023	11.600	13.400	11.900	11.100	15,5%	2,6%	Nắm giữ
2	B	11/05/2023	17.200	20.000	17.350	15.800	16,3%	0,9%	Nắm giữ
3	TC	15/05/2023	29.800	33.000	29.800	28.300	10,7%	0,0%	Nắm giữ
4	V	16/05/2023	50.900	56.000	50.800	49.000	10,0%	-0,2%	Nắm giữ
5	VP	15/05/2023	19.800	21.700	19.600	19.000	9,6%	-1,0%	Nắm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
-----------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	POW	1,50%	VIC	-2,76%	STB	6,82%	SAB	-2,10%	PDR	8,80%	SAB	-11,75%
2	STB	1,48%	PDR	-1,45%	VHM	5,67%	KDH	-1,67%	NVL	7,48%	GAS	-9,41%
3	NVL	1,11%	KDH	-1,17%	NVL	5,41%	BVH	-1,52%	TPB	7,43%	VJC	-7,23%
4	VNM	1,01%	MWG	-1,16%	VIC	3,93%	GVR	-1,23%	KDH	6,70%	VPB	-6,89%
5	VCB	0,98%	MSN	-1,08%	FPT	3,82%	MSN	-1,08%	SSI	6,51%	BVH	-6,50%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
----------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	HNG	6,83%	BIC	-6,14%	FIT	20,24%	VHC	-5,69%	TC	65,45%	RGS	-17,43%
2	XIG	6,74%	QCT	-4,85%	FCN	17,39%	SSB	-3,80%	DIG	55,56%	HNG	-10,53%
3	FCN	6,72%	FIT	-2,91%	VIX	17,05%	BSI	-3,54%	FIT	50,38%	LPB	-9,74%
4	DBC	6,69%	HAH	-2,64%	TVS	14,04%	TMS	-3,51%	BMP	48,80%	VCF	-8,36%
5	SVC	5,28%	TRA	-2,02%	HBC	13,58%	TRA	-3,11%	CTD	45,08%	BCM	-6,63%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	----------------------------	----------------------------

1	AGM	6,93%	HVG	-12,10%	QBS	36,04%	VHG	-87,78%	PSH	100,34%	FTM	-55,50%
2	RIC	6,92%	VHM	-7,37%	EVG	26,04%	FTM	-22,61%	ABR	68,89%	RIC	-32,20%
3	TEG	6,92%	FTM	-6,97%	CLW	22,16%	SII	-14,29%	LSS	53,85%	DHM	-27,73%
4	PTC	6,84%	HOT	-6,77%	PTC	21,36%	PXS	-11,92%	QBS	51,41%	UDC	-22,27%
5	CCI	6,83%	VAF	-5,69%	CIG	20,99%	LSS	-7,82%	CIG	41,62%	TGG	-21,44%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	16/05/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
--	------------	----------------	----------------	-----------------

TTCK Toàn cầu

DAX	15.897,93	-0,12%	-0,34%	1,72%
Dow Jones	33.012,14	-1,01%	-1,80%	-1,17%
FTSE 100	7.751,08	-0,34%	-0,35%	1,71%
Nikkei 225	29.842,99	0,73%	3,09%	6,42%
S&P 500	4.109,90	-0,64%	-0,68%	0,23%

Tỷ giá

USD/VND	23.450,00	-0,03%	0,03%	-0,06%
USD/JPY	136,37	0,19%	0,95%	3,85%
GBP/USD	1,25	0,00%	-0,79%	0,00%
EUR/USD	1,09	0,00%	-0,91%	0,00%

Năng lượng

Dầu thô Brent	74,91	-0,43%	-2,73%	-11,81%
Khí tự nhiên	2,38	0,00%	6,25%	12,80%
Than	163,80	0,03%	-3,45%	-14,98%

Kim loại và vật liệu xây dựng

Gỗ	344,00	1,47%	-4,04%	-7,20%
Thép	3.668,00	0,99%	1,13%	-11,64%
Quặng sắt	107,00	0,47%	0,00%	-11,93%
Thép cuộn cán nóng	940,00	-0,32%	-2,89%	-15,16%
Bạc	23,73	-1,58%	-7,20%	-5,16%
Vàng	1.988,60	-1,58%	-1,62%	-1,55%
Đồng	3,65	-2,41%	-6,89%	-8,29%

Nông nghiệp

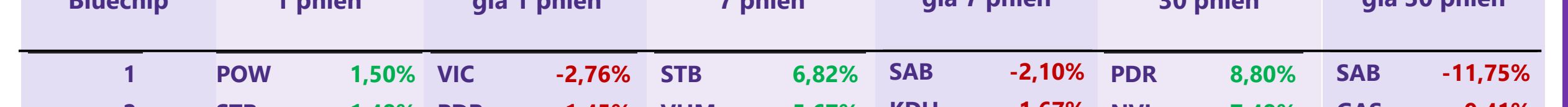
Lợn hơi	87,20	1,22%	15,30%	6,11%
Cà phê	196,55	2,13%	5,16%	12,41%
Lúa mì	647,50	-2,01%	1,01%	-5,06%
Đường	26,07	-0,84%	-0,08%	16,02%
Cao su	136,90	-0,36%	-1,58%	2,09%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 16/05/2023

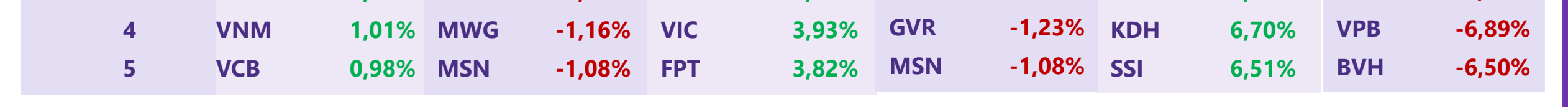
1. Độ rộng thị trường



2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)



4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
HPG	57.560	3.550.800
VRE	34.594	1.224.800
VHM	27.798	536.000
PVD	24.985	1.118.600
VIC	18.533	344.800

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
INN	31.500	955.000
TCB	18.440	6.300
SSI	17.116	700.000
EIVFVN30	13.868	730.400
VCB	11.566	124.400

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
BMI	-10.000	-10.000
DPM	-10.000	-10.000
VNM	-10.000	-10.000
CTG	-10.000	-10.000
KBC	-10.000	-10.000

Top 5 bán

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PC1	-10.000	-10.000
DGC	-10.000	-10.000
PET	-10.000	-10.000
VPB	-10.000	-10.000
VHM	-10.000	-10.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest

Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.